

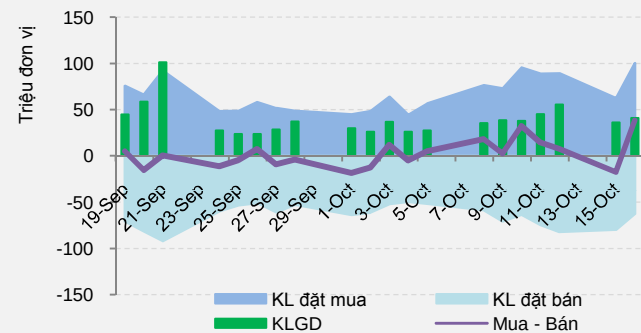
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 16/10/2012

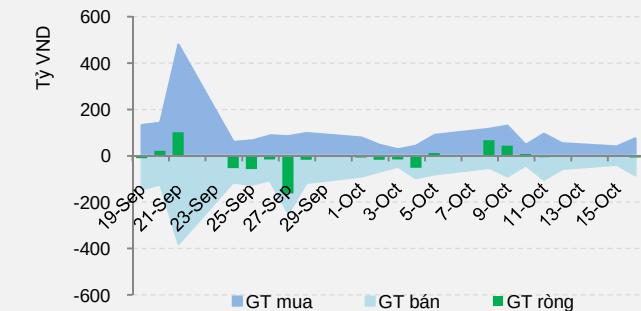
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	399.2	56.3
% Thay đổi	↑ 2.0%	↑ 2.4%
KLGD (CP)	41,175,873	38,006,280
GTGD (tỷ đồng)	555.22	263.92
Tổng cung (CP)	62,157,970	46,696,800
Tổng cầu (CP)	100,274,610	67,870,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,818,375	1,236,700
KL mua (CP)	2,161,675	1,233,900
GTmua (tỷ đồng)	74.73	9.31
GT bán (tỷ đồng)	82.97	8.94
GT ròng (tỷ đồng)	(8.25)	0.36

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.50%	7.7	1.4	2.9%
Công nghiệp	↑ 2.72%	10.3	0.8	12.6%
Dầu khí	↑ 2.03%	4.8	1.0	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.93%	8.8	1.1	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.50%	7.1	2.2	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.62%	13.4	4.2	17.3%
Ngân hàng	↑ 1.79%	4.7	1.3	18.4%
Nguyên vật liệu	↑ 1.93%	5.8	2.0	11.4%
Tài chính	↑ 1.99%	25.7	3.0	29.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.95%	11.6	2.5	4.3%
VN - Index	↑ 1.96%	11.1	2.6	67.9%
HNX - Index	↑ 2.44%	7.7	1.4	32.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	283,610	0.7%	356,380	0.9%
GTGD (triệu VND)	4,156	0.7%	4,797	0.9%

KẾT THÚC CUỘC HỌP BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG – PHẢN ỨNG VỚI NGƯỠNG HỖ TRỢ KỸ THUẬT – THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM MẠNH

Diễn biến thị trường:

- Thị trường tăng điểm mạnh dần về cuối phiên khi giảm đến ngưỡng hỗ trợ.

- Đà tăng diễn ra khá đồng đều trên toàn thị trường. Nhóm cổ phiếu tài chính, BĐS, dầu khí là tâm điểm thu hút dòng tiền.

Nhận định:

Ngày 15/10, cuộc họp lần thứ 6 ban chấp hành Trung ương Đảng đã bế mạc thành công, với mục tiêu trọng tâm trong thời gian tiếp theo là phát triển bền vững qua con đường tái cơ cấu nền kinh tế, sau khi đã rút kinh nghiệm sâu sắc về công tác quản lý điều hành. Thông tin này giúp nhà đầu tư lạc quan hơn về triển vọng tăng trưởng kinh tế trong tương lai. Kết hợp với phản ứng của hai phía cung cầu tại ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật, thị trường tăng điểm mạnh với thanh khoản tăng đáng kể so với phiên trước.

Về thông tin vĩ mô, trong buổi họp sáng nay của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Kinh tế Quốc hội đã đưa ra một số dự báo đáng chú ý. Cụ thể, 1/ tăng trưởng GDP năm 2012 đạt 5% - 5.2%; 2/ CPI tăng khoảng 8%; 3/ tổng thu NSNN ước đạt 741.5 nghìn tỷ đồng, bằng 100.1% dự toán, bội chi NSNN bằng 4.8% GDP; 4/ Kim ngạch nhập khẩu đạt 114 tỷ USD, tăng 6.8% so với năm 2011, nhập siêu khoảng 1% kim ngạch xuất khẩu.

Với mức tăng trưởng theo dự báo trên, để đáp ứng đúng tỷ lệ, bội chi NSNN trong năm 2012 là 128.000 tỷ đồng, thấp hơn mức 144.720 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm. Như vậy, nếu tổng thu đạt dự toán, chi NSNN trung bình 1 tháng cuối năm đạt khoảng 75.000 tỷ đồng, vẫn tương đương mức chi trong QIII. Tuy nhiên khả năng hoàn thành kế hoạch dự toán thu là khó khăn, trước thực trạng tổng cầu toàn nền kinh tế còn chậm cải thiện. Cũng trong cuộc họp, Chính phủ đã đề xuất chưa tăng lương trong năm 2013 do khó khăn ngân sách.

Liên quan đến diễn biến giá vàng và ngoại tệ, theo một cán bộ từ NHNN, trong số khoảng 20 ngân hàng có trạng thái vàng âm so với số huy động, đến thời điểm hiện tại, đã có 10 đơn vị đã sẵn sàng tắt toán theo tinh thần Nghị định 24; 4 đơn vị sẽ tắt toán đúng hạn vào ngày 25/11 và sau ngày đó, chỉ còn 5 – 6 đơn vị chưa thể mua đủ số vàng cần có để trả cho bên gửi. Thực tế lãi suất huy động VND và USD tiếp tục được đẩy lên cho thấy nhu cầu thanh khoản tại một bộ phận Ngân hàng là không nhỏ.

Phiên tăng điểm mạnh với thanh khoản tăng cho tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Chỉ số VN-Index đã tăng qua ngưỡng cản của đường trendline tăng giá ngắn hạn; HNX-Index tăng qua đường MA20.

Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tới. Ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm đối với thị trường là khoảng 405 điểm đối với VN-Index; 59 điểm đối với HNX-Index.



VNINDEX - Daily 10/16/2012 Open 392.6, Hi 399.22, Lo 392.6, Close 399.22 (2.0%) BBTop(Price,20,2) = 399.40, BBBot(Price,20,2) = 383.67, OB = 400.75, MA2(Price,200) = 418.19, MA3(Price,12) = 390.68



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378	360	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
405		

HNX-INDEX - Daily 10/16/2012 Open 54.94, Hi 56.28, Lo 54.84, Close 56.28 (2.4%) BBTop(Price,20,2) = 57.06, BBBot(Price,20,2) = 53.75, OB = 60.41, MA2(Price,200) = 68.04, MA3(Price,12) = 54.96



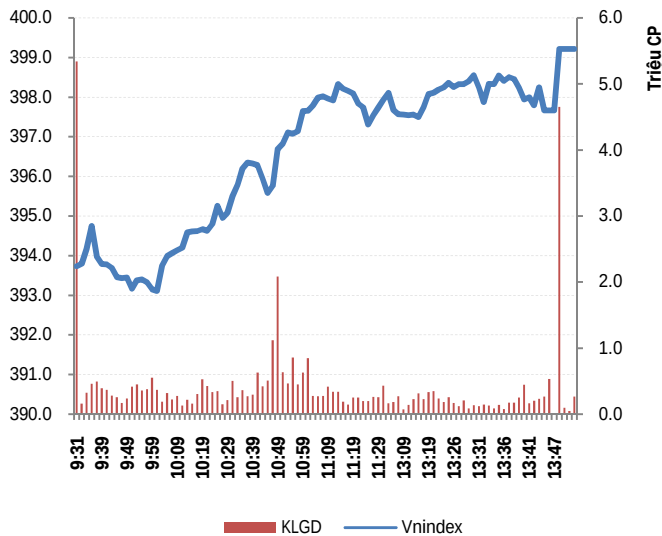
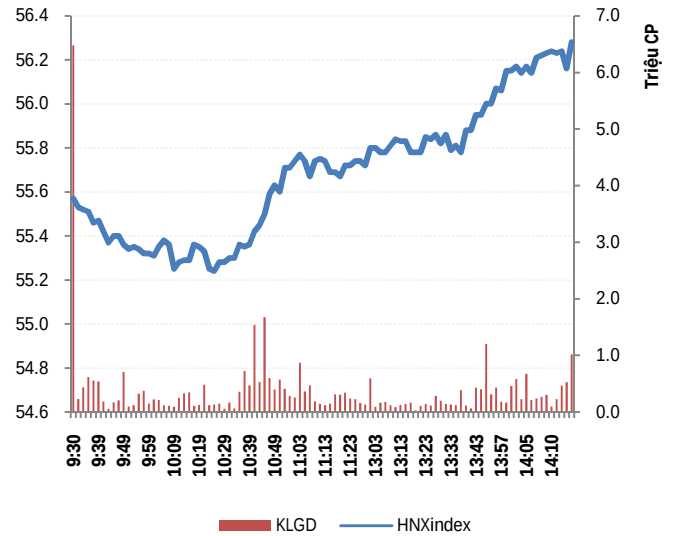
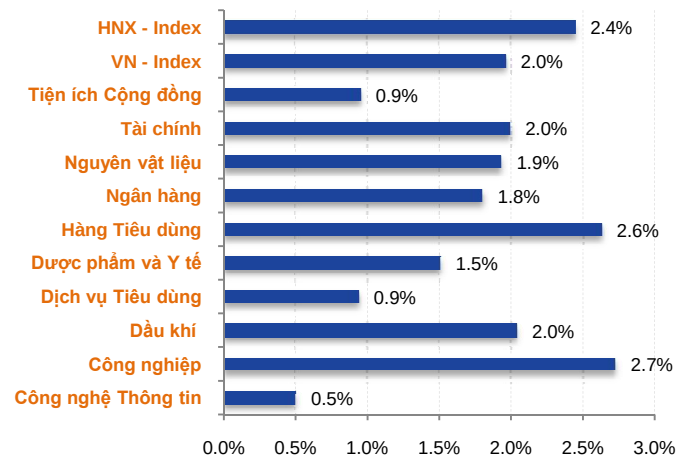
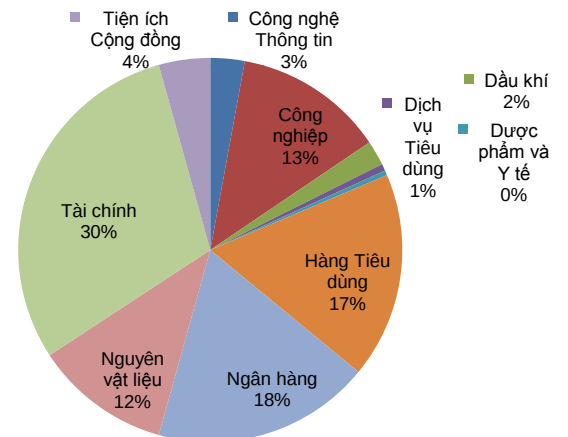
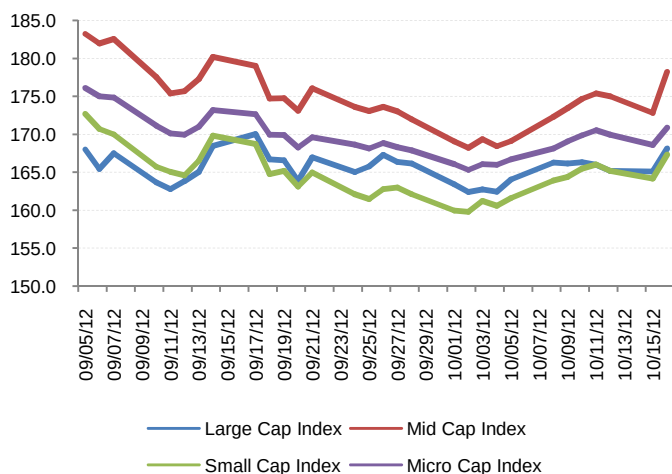
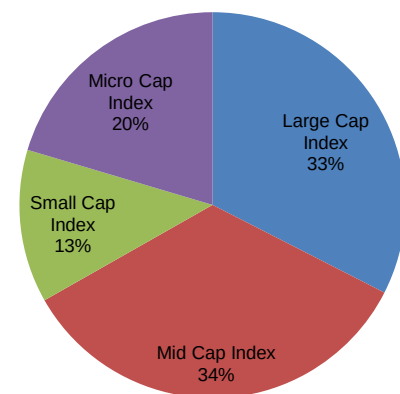
Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54	50	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh dần về cuối phiên với thanh khoản tăng so với phiên trước, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật.
- Với phiên tăng điểm này, chỉ số VN-Index đã tăng qua ngưỡng cản của đường trendline tăng giá trung hạn thiết lập từ cuối tháng 8.
- Phiên tăng điểm mạnh với thanh khoản cao cho tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Chỉ số VN-Index đã kiểm định thành công ngưỡng hỗ trợ, hình thành sóng tăng ngắn hạn.
- Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch ngày mai.
- Ngưỡng cản cần quan tâm đối với thị trường trong sóng tăng kỹ thuật này là khoảng 405 điểm.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index tăng điểm mạnh dần về cuối phiên với thanh khoản tăng 50% so với phiên trước, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật.
- Với phiên tăng điểm này, chỉ số HNX-Index đã tăng qua ngưỡng cản của đường MA20, tiến đến mốc đỉnh gần nhất đã thiết lập, khoảng 57 điểm.
- Phiên tăng điểm mạnh với thanh khoản cao cho tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Chỉ số HNX-Index đã kiểm định thành công ngưỡng hỗ trợ, hình thành sóng tăng ngắn hạn.
- Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch ngày mai.
- Ngưỡng cản cần quan tâm đối với thị trường trong sóng tăng kỹ thuật này là khoảng 59 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	423,100	STB	507,080
2	MSN	129,950	VCB	312,710
3	HSG	95,010	VNE	211,360
4	KBC	73,370	CSM	89,210
5	VSH	72,370	SSI	84,960

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	780,500	VND	350,000
2	KLS	90,000	THV	235,000
3	NAG	20,000	VCG	128,300
4	LAS	15,000	BCC	84,000
5	EBS	7,500	TDN	51,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.4	4.6	↑ 4.55%	2,832,370
STB	19.6	20.0	↑ 2.04%	2,316,680
MBB	13.0	13.1	↑ 0.77%	1,950,110
SAM	6.7	7.0	↑ 4.48%	1,907,240
SSI	16.5	17.1	↑ 3.64%	1,622,340

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.4	4.7	↑ 6.82%	3,714,104
SCR	6.1	6.5	↑ 6.56%	3,456,285
KLS	7.9	8.3	↑ 5.06%	3,098,060
VND	9.0	9.5	↑ 5.56%	2,887,200
SHB	6.1	6.5	↑ 6.56%	2,571,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
CYC	2.0	2.1	0.1	↑ 5.00%
DCL	8.0	8.4	0.4	↑ 5.00%
HVX	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
MCP	12.0	12.6	0.6	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SLS	20.7	26.9	6.2	↑ 29.95%
THV	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
NVC	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
GGG	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
PSG	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.7	1.6	-0.1	↓ -5.88%
SGT	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
VNI	4.3	4.1	-0.2	↓ -4.65%
SFC	22.5	21.5	-1.0	↓ -4.44%
IFS	13.8	13.2	-0.6	↓ -4.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	14.0	12.0	-2.0	↓ -14.29%
VBH	11.5	10.7	-0.8	↓ -6.96%
PSC	10.2	9.5	-0.7	↓ -6.86%
NHC	19.1	17.8	-1.3	↓ -6.81%
SDU	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2,832,370	1.2%	161	28.5	0.3
STB	2,316,680	14.5%	2,067	9.7	1.6
MBB	1,950,110	22.7%	3,347	3.9	1.0
SAM	1,907,240	2.7%	473	14.8	0.4
SSI	1,622,340	8.6%	1,246	13.7	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	3,714,104	-8.3%	(981)	-	0.5
SCR	3,456,285	4.0%	649	10.0	0.3
KLS	3,098,060	5.9%	735	11.3	0.7
VND	2,887,200	-0.2%	(22)	-	0.9
SHB	2,571,800	15.3%	1,695	3.8	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 10.0%	-149.2%	(3,675)	(0.3)	1.1
CYC	↑ 5.0%	-0.4%	(46)	(45.2)	0.2
DCL	↑ 5.0%	8.9%	2,380	3.5	0.4
HVX	↑ 5.0%	5.9%	625	6.7	0.4
MCP	↑ 5.0%	20.0%	3,189	4.0	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SLS	↑ 30.0%	38.9%	5,582	4.8	1.1
THV	↑ 10.0%	-109.7%	(6,555)	(0.2)	0.4
NVC	↑ 9.1%	-54.8%	(5,095)	(0.2)	0.3
GGG	↑ 7.7%	-136.6%	(5,617)	(0.2)	0.8
PSG	↑ 7.7%	-25.0%	(2,067)	(0.7)	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	423,100	19.2%	2,196	8.0	1.5
MSN	129,950	14.1%	4,142	23.5	4.7
HSG	95,010	17.0%	3,306	5.3	0.9
KBC	73,370	-1.5%	(222)	-	0.4
VSH	72,370	11.2%	1,372	7.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	780,500	15.3%	1,695	3.8	0.6
KLS	90,000	5.9%	735	11.3	0.7
NAG	20,000	-13.7%	(1,514)	-	0.3
LAS	15,000	40.1%	5,920	4.7	1.4
EBS	7,500	20.9%	2,520	3.0	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,905	26.0%	4,692	8.3	2.9
VNM	71,130	37.9%	8,781	14.6	5.1
MSN	67,010	14.1%	4,142	23.5	4.7
VCB	56,545	11.6%	1,885	12.9	1.4
VIC	55,337	22.0%	2,769	28.5	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,191	27.7%	3,858	4.2	1.1
SQC	8,756	10.9%	1,221	65.2	6.8
SHB	5,760	15.3%	1,695	3.8	0.6
PVS	4,646	24.9%	4,752	3.3	0.8
PVI	3,556	8.2%	2,110	7.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	2.62	-6.7%	(1,655)	-	0.2
ASM	2.42	7.1%	1,211	7.3	0.5
LCM	2.41	32.7%	4,101	3.7	0.9
KSA	2.40	2.6%	345	35.1	0.9
DXG	2.28	0.6%	90	94.2	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	2.35	-10.5%	(1,107)	-	0.4
HDO	2.30	6.6%	864	7.4	0.6
PVA	2.30	2.7%	327	16.8	0.5
FLC	2.27	3.6%	790	9.0	0.5
PVL	2.18	-4.6%	(502)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)